PENETRON
SPECIALTY PRODUCTS

SURFIX™ HI-BUILD

VỮA TÁI TẠO BỀ MẶT CÓ THỂ PHUN, TĂNG CƯỜNG TINH THỂ, HI-BUILD

MÔ TẢ

SURFIX™ HI-BUILD hoạt động như một loại vữa sửa chữa tăng cường tinh thể, gốc xi măng, một thành phần, có thể phun để tái tạo bề mặt và chống thấm cho bê tông và nền xây. SURFIX™ HI-BUILD lý tưởng cho các ứng dụng sửa chữa ngang, dọc và trên cao.

ỨNG DỤNG

Được sử dụng để phục hồi một loạt các kết cấu bê tông bị hư hỏng

Hoàn hảo cho bề mặt bê tông trên hoặc dưới mác, thẳng đứng và trên cao, nơi lớp phủ cốt liệu đã bị mất

Có thể được sử dụng để sửa chữa các bất thường của bề mặt bê tông hoặc bê tông không hợp nhất

Sử dụng kết hợp với Hệ thống chống thấm tinh thể Penetron để ngăn chặn rò rỉ và xây dựng lại bề mặt.

LỢI THẾ

Sử dụng cho cả ứng dụng nội thất và ngoại thất

Có thể được áp dụng trên cao và theo chiều dọc mà không cần sử dụng các chất trợ tạo hình

Áp dụng cho 1 / 4-2 "(6-51 mm)

Một thành phần, chỉ thêm nước

Liên kết bền bỉ với chất nền gốc xi măng Thời gian

làm việc khoảng 45 phút

Thích hợp cho các ứng dụng phun ướt hoặc bay tay tốc độ thấp

Công nghệ tinh thể có thể giúp giảm ăn mòn thép gia cố bằng cách giảm tiếp xúc với độ ẩm

THỜI HẠN SỬ DỤNG / BẢO QUẢN

24 tháng kể từ ngày sản xuất, khi túi chưa mở được bảo quản đúng cách ở nơi khô ráo, thoáng mát, không tiếp xúc với độ ẩm và ánh nắng mặt trời.

ĐÓNG GÓI

Túi 50 lb (22,7 kg).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén (ASTM C109):

7 ngày	5,500 psi (37.9 MPa)
28 ngày	8,250 psi (56.9 MPa)

Phạm vi phủ sóng gần đúng:

0,42 ft^3 (0,01 m^3) hoặc khoảng 5 ft^2 (0,47 m^2) ở độ dày 1" (25 mm)

Màu sắc:

Màu xám

Phạm vi nhiệt độ ứng dụng:

40 ° -95 ° F (4 ° -35 ° C)

LƯU Ý: Trên 85 ° F (29 ° C), hãy sử dụng Hướng dẫn ứng dụng thời tiết nóng của ACI.

Thời gian làm việc (70 ° F (21 ° C):

35-50 phút

Độ bền liên kết (ASTM C882):

7 ngày	2.600 psi (17,9 MPa)
28 ngày	3.400 psi (23,4 MPa)

Độ bền uốn (ASTM C348):

7 ngày	1,500 psi (10.3 MPa)

LƯU Ý: Nhiệt độ mát hơn, thông gió không đủ và độ ẩm cao hơn có thể kéo dài thời gian sấy. Tất cả dữ liệu bắt nguồn từ các thử nghiệm trong điều kiện phòng thí nghiệm; Điều kiện đồng ruộng có thể mang lại kết quả hơi khác nhau.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Chuẩn bị bề mặt:

SURFIX™ HI-BUILD nên được bảo quản ở 40 ° F (4 ° C) đến 80 ° F (27 ° C) 24 giờ trước khi lắp đặt. Bề mặt và khu vực liền kề phải sạch sẽ, chắc chắn và không có bụi bẩn, hạt rời, bụi, sáp, nhựa, hợp chất đóng rắn, dầu mỡ, sơn, bong tróc và bất kỳ vật liệu lạ nào sẽ ức chế liên kết bền bỉ. Nếu có, hãy phơi bày hoàn toàn và làm sạch tất cả các thép cốt thép, đảm bảo khe hở tối thiểu là 3/4 "(19 mm) phía sau thép cốt thép. Thực hiện theo Hướng dẫn kỹ thuật số của ICRI
310.1R-2008 (trước đây là số 03730).

Để có kết quả tốt nhất, các cạnh khu vực sửa chữa nên được cưa cắt đến độ sâu tối thiểu là 1/4 "(6 mm). Chuẩn bị cơ học tất cả các bề mặt với CSP (Cấu hình bề mặt bê tông) tối thiểu từ 2 đến 3. Tham khảo Hướng dẫn số 310.2R-2013 của ICRI "Lựa chọn và chỉ định chuẩn bị bề mặt bê tông cho chất bịt kín, lớp phủ và lớp phủ polyme và sửa chữa bê tông." Không bao giờ sử dụng axit, chất tẩy rửa hóa học hoặc chất tẩy mastic trên bất kỳ bề mặt nào mà sản phẩm Penetron Specialty sẽ được áp dụng.

Phủ một lớp chà phủ bùn SURFIX™ HI-BUILD hoặc bùn PENE-TRON đã trộn lỏng lẻo. Điều này nên được áp dụng cho tất cả các bề mặt tiếp xúc với vật liệu vá. Không để lớp sơn chà khô trước khi đặt SURFIX™ HI-BUILD. Nếu lớp sơn chà khô, hãy lấy ra bề mặt sạch và thoa lại.

Trộn:

SURFIX™ HI-BUILD yêu cầu 4,25-4,75 qt (4,0 - 4,5 l) nước sạch trên 50 lb (22,7 kg) bột. Chỉ trộn lượng vật liệu có thể được đặt trong 35 phút. Đổ

SURFIX™ HI-BUILD

lượng nước uống được cần thiết vào thùng trộn sạch, sau đó thêm lượng SURFIX™ HI-BUILD đã đo được trong khi tiếp tục trộn và trộn kỹ trong 1-2 phút để có độ sệt giống như bột trét không bị vón cục. Một lượng nhỏ vật liệu có thể được trộn bằng bay cầm tay. Đối với số lượng lớn hơn, hãy sử dụng máy khoan 1/2 "(400-600 vòng / phút) và mái chèo.

LƯU Ý: SURFIX™ HI-BUILD đã sẵn sàng để sử dụng với việc bổ sung nước. KHÔNG thêm bất kỳ vật liệu hoặc chất phụ gia nào vào hỗn hợp khác với những vật liệu được mô tả ở trên.

Cài đặt:

Bôi ngay vữa tươi vào toàn bộ bề mặt, buộc SURFIX™ HI-BUILD chắc chắn vào khu vực đã chuẩn bị trước đó để đảm bảo tiếp xúc hoàn toàn với tất cả các bề mặt liên kết. Khi phun, sử dụng thiết bị phun ướt tốc độ thấp có khả năng trộn, bơm và áp dụng SURFIX™ HI-BUILD trong phạm vi bổ sung nước được khuyến nghị. Vận tốc phun phải đủ để đảm bảo độ nén thích hợp. Lấp đầy khu vực một chút. Sau khi thiết lập ban đầu, sử dụng bay để hoàn thành SURFIX™ HI-BUILD đến cấu hình cuối cùng mong muốnfile, định hình miếng dán từ trung tâm về phía mép liên kết ở các bề mặt hiện có. Một làn sương mù nước có thể được áp dụng để hoàn thiện lần cuối.

Ở những khu vực sâu hơn, có thể thực hiện thêm thang máy sau khi bản vá ban đầu đã đạt đến thiết lập ban đầu. Chấm điểm và làm nhám lớp nâng ban đầu để cải thiện liên kết giữa các ứng dụng. SURFIX™ HI-BUILD có thể được đặt trong thang máy lên đến 2-inch (51 mm) trên thẳng đứng và cho các ứng dụng trên cao bằng cách giữ vữa tại chỗ cho đến khi xảy ra bộ ban đầu.

Đối với các ứng dụng nhận được lớp phủ, phao SURFIX™ HI-BUILD bằng phao bằng gỗ hoặc nhựa. Để hoàn thiện bằng bàn chải, hãy sử dụng chổi lông cứng hoặc bàn chải thợ xây, hoặc để hoàn thiện mịn, hãy sử dụng bay thép để đóng bề mặt.

LƯU Ý: Nhiệt độ môi trường và bề mặt tối thiểu phải là 40 ° F (4 ° C) tại thời điểm thi công. Thời tiết nóng và điều kiện trên 80 ° F (27 ° C) sẽ giảm thời gian làm việc và tăng tốc độ thiết lập, trong khi nhiệt độ lạnh dưới 60 ° F (16 ° C) sẽ có tác dụng làm chậm.

Chữa:

Chữa bệnh theo ACI-308R. Bảo vệ miếng dán khỏi đóng rắn nhanh do nhiệt độ cao, gió, độ ẩm thấp và ánh nắng trực tiếp bằng cách phủ vải bố ướt hoặc nhựa lên đến 24 giờ. Một hợp chất đóng rắn gốc nước cũng có thể được sử dụng.

LƯU Ý: Không áp dụng cho các khu vực bị đóng băng hoặc phủ sương giá.

Liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật Sản phẩm Đặc biệt của Penetron để biết thêm thông tin và / hoặc view video cài đặt trên web: www.penetronsp.com

CÔNG CỤ ỨNG DỤNG

Đối với các ứng dụng lớn hơn điển hình, hãy sử dụng máy trộn loại tác động cưỡng bức và bơm tốc độ thấp với áp suất không khí được bơm vào vòi phun. Đối với các ứng dụng nhỏ, sử dụng thùng trộn, cánh khuấy trộn, máy khoan hạng nặng và bay cầm tay. Liên hệ với đại diện Sản phẩm Đặc biệt Penetron của bạn để biết thêm thông tin về thiết bị và công cụ ứng dụng.

QUÉT DỌN

Làm sạch tất cả các dụng cụ và thiết bị bằng nước ngay sau khi sử dụng, trước khi vật liệu đông cứng.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT

- SURFIX™ HI-BUILD khô thành màu xám nhạt. Sự thay đổi màu sắc cuối cùng có thể xảy ra do thay đổi nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện công trường khác.

- Penetron Specialty Products khuyên bạn nên lắp đặt khu vực thử nghiệm, đảm bảo SURFIX™ HI-BUILD phù hợp với mục đích sử dụng của nó.

- Chất nền phải có số đọc thử nghiệm liên kết kéo trực tiếp tối thiểu là 150 psi (1 MPa) mỗi (ASTM C1583-04).

MÔ HÌNH CÔNG VIỆC

Sản phẩm đặc biệt của Penetron khuyến nghị rằng, khi các sản phẩm của chúng tôi được sử dụng trong bất kỳ ứng dụng nào hoặc là một phần của bất kỳ hệ thống nào bao gồm các sản phẩm của các nhà sản xuất khác, người lắp đặt và / hoặc chuyên gia thiết kế phải kiểm tra chung tất cả các thành phần hệ thống về khả năng tương thích, hiệu suất và mục đích sử dụng lâu dài phù hợp với các tiêu chuẩn công nghiệp thích hợp và được chấp nhận trước khi lắp đặt. Tài liệu bằng văn bản về các thử nghiệm được thực hiện phải thỏa đáng với chuyên gia thiết kế và người lắp đặt. Kết quả thử nghiệm phải bao gồm các phương tiện và phương pháp áp dụng, sản phẩm được sử dụng, các điều kiện cụ thể của dự án đang được giải quyết và các thử nghiệm tiêu chuẩn được thực hiện cho từng hệ thống hoặc biến thể được đề xuất.

THÔNG TIN XỬ LÝ AN TOÀN

Trước khi sử dụng sản phẩm này, hãy xem lại Bảng dữ liệu an toàn SURFIX™ HI-BUILD (SDS), có thể được tìm thấy trên web: www.penetronsp.com. Tiếpxúc với mắt và đeo kính bảo vệ mắt phù hợp. Tránh tiếp xúc lâu dài hoặc lặp đi lặp lại với da. Đeo găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp. Không hít phải bụi. Trong trường hợp không đủ thông gió, hãy đeo thiết bị hô hấp. Để biết thêm thông tin về sơ cứu và quy trình khẩn cấp, hãy tham khảo Bảng dữ liệu an toàn (SDS) của sản phẩm.

Xử lý chất thải:

Sản phẩm này, khi bị loại bỏ hoặc thải bỏ, không được liệt kê là chất thải nguy hại trong các quy định của liên bang. Vứt bỏ tại bãi rác theo quy định của địa phương.

TRÁNH XA TẦM TAY TRẺ EM

WARRANTY: PENETRON SPECIALTY PRODUCTS INC. warrants that the products manufactured by it shall be free from material defects and will conform to formulation standards and contain all components in their proper proportion. Should any of the products be proven defective, the liability to PENETRON SPECIALTY PRODUCTS INC. shall be limited to replacement of the material proven to be defective and PENETRON SPECIALTY PRODUCTS INC. shall in no case be liable otherwise or for incidental or consequential damages. PENETRON SPECIALTY PRODUCTS INC. MAKES NO WARRANTY AS TO MERCHANTABILITY OR FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE AND THIS WARRANTY IS IN LIEU OF ALL OTHER WARRANTIES EXPRESSED OR IMPLIED. User shall determine the suitability of the product for its intended use and assume all risks and liability in connection therewith.

This Product Data Sheet has been prepared in good faith on the basis of information available at the time of publication. It is intended to provide users with information about and guidelines for the proper use and application of Penetron Specialty Products under normal environmen- tal and working conditions. Because each project is different, PENETRON SPECIALTY PRODUCTS INC. cannot be responsible for the consequences of variations in such conditions, or for unforeseen conditions.

PENETRON SPECIALTY PRODUCTS INC.
45 Research Way, Suite 203, East Setauket, NY 11733
(631) 941-9700 • info@penetronsp.com • penetronsp.com